

Mật Tạng Bộ 2 _ No.955 (Tr.313 _ Tr.315)

NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG DU GIÀ QUÁN HẠNH
NGHI QUỸ
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Người tu Chân Ngôn muốn cầu **An Đát Đà Na** nên nghĩ như vậy: "Ta làm thế nào mau chóng được thành tựu? Nên tu Tam Ma Địa đây, tức là tất cả pháp không có sắc giống như hư không, tánh tự thành tựu"

Tác **Thắng Giải** như vậy, nên như Bồ Giáo dạy **Tịnh Trị Địa** v.v..

_ Làm Tam Ma Địa này.

Biển khắp ba ngàn cõi

Trí tràn đầy (Sung Mãn Trí), thành nước

Có hoa sen báu lớn

Nở ra ngay trong nước

Cuồng báu như Tu Di

Phương trên, lưới ngọc che

Trên hoa có báu lớn

Dùng tám trụ trang nghiêm

Tường thành lầu gác báu

Bốn cửa ngay bốn phương

Lưới ngọc, hoa sen, chuông

Với diệu phát trang nghiêm

Bán Mãn Nguyệt, Châu Anh

Các báu treo xen lẫn

Lầu gác báu lớn ấy

Trần khắp nơi **Hữu Đảnh**

Nên tùy sức suy nghĩ

Quán mây biển cúng dường

_ Trước tiên, quán trong lầu

Có lọng trắng đáng ưa

Dùng các báu nghiêm sức

Bảo (báu), Anh (chuỗi Anh Lạc), Bán Mãn Nguyệt (hình nửa vành trăng và hình trăng đầy)

Diệu phát dùng trang nghiêm

Trên lọng có báu lớn

Phát ánh sáng khắp nơi

Đều tuôn mưa các báu

Trí Chân Ngôn, Quán Hạnh

Nơi trong lầu gác kia

Tòa Kim Cang Sư Tử

Hoa sen báu trang nghiêm

Lưới ngọc, sen, lụa, khánh
Phật trắng các trang nghiêm
Hết thầy Dục Thiên Lạc
Ở trong vây quanh trụ
_ Ở trước thân không xa
Nên tướng Tòa thứ hai
Hết thầy đều như trên
Chi không Tòa Sư Tử
Góc cửa nơi bốn bên

Nhóm **Hy Hý, Phần Hương**

_ Tiếp làm Pháp tròn đủ (viên cụ Pháp)

Làm tròn đủ thế nào?

Trước nên quán các Pháp

Vô Tánh là Tự Tánh

Vật, Ta cùng một Thể

Sau đó thêm các Pháp

Sao là thêm các Pháp ?

Sanh, già, bệnh, buồn, chết

Làm rối loạn **ruộng tâm** (Tâm điền)

Như vậy suy nghĩ xong

Nên sanh Đại Bi Mẫn

Do đây sanh Trí Tâm

Tức là **Tâm Quang Minh** (Tâm Quang Minh tức là Tâm Bồ Đề)

Dùng Đại Bi ướp thành

Thể ấy như trăng đầy

Lìa **Năng Thủ, Sở Thủ**

Tâm Bồ Đề đã sanh

Nên trụ thân, khẩu, ý

Nơi **Minh Thể** gia trì

Đây gọi là **Viên Cụ Pháp** (tức như thứ tự **Thành Thân** trong Du Già)

_ Thứ tự **Tộc Minh Thắng** biết xong (**Tộc**: năm Bộ, **Minh**: Chân Ngôn của năm Bộ)

Mọi Chơn Ngôn Uy Đức biết xong

Tự trụ **Bộ vương Pháp** (là **Nhất Tự Đảnh Luân**)

Tức làm **Đương tộc Vương**

_ Trước, ứng Ấn đã thành (là **Đại Ấn**)

Tiếp **Minh** nên suy nghĩ

Do Thể thân khẩu ý

Tướng Thân là chư Phật

Ở tim tướng vành trăng

Không dơ giống như Phật.

Chân Ngôn Giả nên biết

Có các thứ quang minh

Đều từ hình trăng sanh

Trần đến vô lượng cõi

Lại vào tâm người tu

Bền chắc làm năm ngọn (ngũ phong)

Biến làm hình Kim cang

Tướng trong lòng bàn tay
Phóng ra các ánh sáng
Ánh sáng đều tràn khắp
Đền tận cõi vô biên (vô biên giới)
Làm Phật sự du hí
Quay lại thân Du Kỳ (Yogī: người tu hạnh Du Già)
Như vậy đều vào xong
Thành Phổ Hiền đại sắc (hình sắc đặc biệt của Phổ Hiền)
Nên quán Đại Bồ Tát
Các tướng đều thành tựu
Hết thấy đều trang nghiêm
Vòng hoa sen quán đảnh
Tự thành **Ma Ha Tát**
Từ tâm Du Kỳ (Yogī: người tu Du Già) sanh
Trì Chân Ngôn, cung, tên
Y trụ ở vành trăng
Hoặc cầm vòng hoa (Man) trụ
Hoặc bốn phương an cư
Tùy sức quán trước thân
Các chúng sanh đại lạc
Tối thượng khiến thành tựu
Hết thấy Ấn nghiêm thủ
Huệ Thí cho tất cả
Các hữu tình như nguyện
Đều vui vẻ nhảy múa
Kim Cang Man tuôn ra
Bên trái ở cạnh eo
Bên phải làm thế múa
An lập lợi chúng sanh
Như **Tự Minh** tùy hình
Các chúng sanh đã thấy
Thấy đều thành điều phục
Làm gia trì như vậy
Lợi ích cho chúng sanh
Vớ các lợi ích khác
Nhóm **La Tả** cúng dường
Xong rồi bày cúng dường
Thân mình, nơi tôn trọng
Chữ Chơn Ngôn tương ứng
Tùy sức mà niệm tụng
Như **Thanh** (Śabda: âm thanh) **sắc** (Rūpa: hình chất) tương ứng
Lấy chữ làm vòng hoa
Kẻ Trí nên suy nghĩ
Y Du Già tương ứng
Nơi thanh ('Sabda:âm thanh), nay Ta nói
Hết thấy tối thắng thành
Bộ **Như Lai** (Tathāgata-kulāya), **Liên Hoa** (Padma-kulāya)
Thương khư (Śaṅkha: vỏ ốc, loa) thanh niệm tụng
Ta khen tiếng như sấm

Xung chữ **Hồng** (Hūm) rõ ràng

Ta nói **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya)

Cũng thông cho **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại), Người niệm tụng thành tựu **Nam Ma Ni Yết Ma**.

Niệm tụng Bộ này, như tiếng chuông linh, như tiếng không hầu, tiếng địch (sáo), như tiếng Anh Lạc chạm khua, tiếng như chim Khổng Tước hót... như tương ứng tất cả nghĩa trong Pháp của tất cả Bộ, thành âm thanh như vậy mà làm niệm tụng, cùng với Chơn Ngôn tương ứng. Chơn Ngôn tùy theo tiếng, nên suy nghĩ nghĩa này, không lâu sẽ thành tựu. Điều này thông tất cả Bộ, đây là **Thanh Niệm Tụng Nghi Quỹ**

Ta nói **Sắc Niệm Tụng**. Nay Ta nói hết thấy Sắc nói là Ấn, cùng với Tướng này ứng chuyển (ấy là vận làm) khéo suy nghĩ Minh ấy, nên an nơi ức ngực (hung ức), ấn Diễm Minh quán sát, trong thân tuôn ra Kim cang Cam lồ mà rưới vảy (quán sái) khiến cho Bản Thiên vui vẻ, được ấn thân hình của mình. Đại Càn Dũng, Ta nói **Sắc Niệm Tụng** do Chơn Ngôn này, biết dùng Ấn khiến thành tựu, không lâu đổi thân khác.

Ta nói **Du Đà Niệm Tụng** như xưa kia đã nói, nên suy nghĩ Minh ấy, an trí tại chỗ ở của mình, cúng dường xong, như Giáo thuần tương ứng niệm tụng. Lia trái tim, cổ họng, đánh đầu, lưỡi, mũi, vòm họng (tâm, hầu, đánh, thiết, tử, ngạc) và lia niệm trong ngoài, chỉ tương ứng Pháp Nhĩ, chẳng nên y nơi tiếng. Đây gọi là **Kim Cang Du Đà Niệm Tụng Nghi**

Nếu biết Thể chân thật, cần phải biết thành tựu, mà đạt được thường hằng. Dùng Pháp Du Đà này, tương ứng mà trụ, dùng Bồ Đề Thắng Tâm không lâu được thành tựu đều sẽ được như ý. Niệm tụng chữ trong đây sẽ được được như Ta nói, như vậy gom chứa tư lương, chơn ngôn nên tụng trì. Lấy văn tự làm Sắc, nên phân biệt quán sát, làm sự nghiệp Niệm Tụng. Vành trắng xếp bày Ý sinh chữ của Minh cho đầy đủ, an ở ức ngực của Bản Tôn, không lâu được **An Đát Đà Na**. Đối với thán thì dùng thán hợp, đối với màu sắc của tất cả chữ nên suy nghĩ như trên, Quang Minh Luân trang nghiêm, xếp bày không gián đoạn, như dùng chỉ xỏ qua râu chuỗi, màu vàng ròng làm ánh sáng, thân Bản Tôn sáng rõ, như mỗi mỗi chữ của vành trắng ấy, Chân Ngôn diệu thù thắng. Đã thành Chân Ngôn tức mỗi mỗi đều vui thích, lực, mạng, tăng ích lớn lao. Ý Quang Minh tương ứng, ta nói là văn tự xếp bày mà niệm tụng.

Nay Ta nói các nghi tắc thành tựu vật sáng sửa. Nay Ta nói người tụng niệm Minh, nếu làm điều ấy dùng Quang Minh (ánh sáng) thành tựu các vật, nên sanh niệm tụng Nghi Tương Ứng, hết thấy Chân Ngôn đều được thành. Một Nghi cùng tương ứng, nên làm Thức thanh tịnh, thanh tịnh làm Tâm Thức, như vậy Bạc Trí sẽ vào thành tựu. Dùng thân, dùng ngữ, dùng ý, y như vật này mà trụ, nên biết bốn Chi Pháp, pháp Du Đà thành tựu, trong đây là nói ý, được Thông (thần thông) với Địa (địa vị)... dùng thân hiện các thân (**Quyết** nói là: *tùy theo ý ưa thích của chúng sanh*), dùng ngữ biện hết thấy. Nhóm khói, lửa... được thành tựu, Ta nói **Vật Thành Tựu**. Ở trong thân, mọi loại thành tựu có rất nhiều: Bốn Ấn với Luân Đán khác, người tu Du Đà cần phải rõ biết tất cả, mà làm Đại Mạn Đà La, Mạn Đà La Nghi Quỹ, Thành Biện Trung Ương Tam Muội Hình, nên an tòa mềm mại (phương Tây dùng da con cheo màu đỏ, bên trong để tòa chiêm hoa) mà ngồi, tất cả Du Già Tam Ma Địa tương ứng Đẳng Chí (tức nhập định) ngày đêm.

Người tu Chân Ngôn trụ cùng Huệ Niệm tương ứng, giữa đêm hoặc tương ánh sáng hiện ra. Hoặc canh ba, hoặc sáng sớm quyết định sẽ thành tựu, hoặc thành tựu Địa với Thần Thông.

Đức Như Lai nói: "Nay Ta nói **Ý Thành Tụ**, hiện thân này mà được, dùng Ấn này gia trì thân, nay Ta làm Đại Ấn. Nên suy nghĩ như vậy "*Nơi thành tựu với Mạn Đà La, người niệm tụng tịnh tâm liền thành tựu*"

Ta nói **Tướng Thành Tụ**. Miệng, thân hoặc tuôn ra ánh sáng, hơi ấm, khói với lượng tăng thêm, nếu thấy nhảy lên hư không bay đi, thành tựu Tướng, nên biết là nơi **Thân Thành Tụ**. Ta rộng nói xong.

Ta nói Pháp **Ngũ Thành Tụ** như được thứ tự nói. Nên làm Pháp **Tiên Hành** xong, như Pháp trước nên làm (ấy là tự kiến lập xong, trở đi cho đến Đại Ấn) Hoa sen trụ trên Khẩu Tâm Ấn, nên biết ở bên trên khoảng trái tim có Thương Khư (ấy là ngay trên hoa sen) trụ, trong Thương Khư phát ra tiếng liên tục không gián đoạn. Ở trong hoa sen phát sinh cái lưỡi Kim Cương (Kim Cương Thiệt). Dùng màu trắng (Ấy là làm màu đỏ, bên trên có Kim Cương). Trên cái lưỡi, hoặc tướng **Phật**, hoặc **Bảo**, hoặc **Liên Hoa**, hoặc **Yết Ma**, **Kim Cương** hoặc Ấn Khế của Bộ khác

Hoặc một tháng với hai tháng, ba, bốn, năm tháng cho đến tám tháng... quán tướng, ở Đan này ngồi kết già phu, thường dùng **Bổn Tịch Tĩnh** (vốn vắng lặng) tương ứng, quán Thương Khư rõ ràng xong, liền y theo **Liên Hoa Giới**, từ nhụy hoa phát ra tiếng nhiều như bụi nhỏ, tiếng ấy phát ra nơi cổ họng, tiếp đến nơi lưỡi, liền thành Chữ ấy, chữ của lưỡi phóng ra lửa sáng, cháy rực rỡ khắp nơi, dùng tiếng tràn đầy cả hư không. Hành Giả đi cùng **Định Tụng** hoặc một ngày một đêm.... giữa đêm hoặc sau đêm, từ lưỡi phát ra ánh sáng, ánh sáng ấy có âm thanh lớn. Hoặc từ tim, từ môi, từ răng phát ra ánh sáng xen lẫn nhau

Nếu thấy như vậy nên biết được Tất Địa. Dùng Ngũ này tương ứng, hay xô dẹp các Tông khác, khiến cho người khác phát lòng tin trong sạch, hay làm lợi ích chúng sanh. Như vậy là **Du Đà Tương Ứng Niệm Tụng**

Có Tỳ Kheo **Phạ Ca Giả Tra** được **Khẩu Thành Tụ**, ở khoảng xen kẽ phát ra, bảy ngày mà thành Nghi Tắc của **Ngũ Thành Tụ**

Nay Ta nói **Vật Thành Tụ**. Như Du Đà lúc trước được thành tựu, nên dùng nhóm vật của Bộ khác, hoặc dùng Ấn với Chơn Ngôn của Bộ Khác, Tam Ba Đa (tức là dùng cái thìa nên tự xúc vật bỏ vào trong lò, với âm thanh khác chưa dứt thì quay lại xúc vật) làm xong Hành Tướng. Bậc Trí ở Mạn Đà La này, liền vào **Yết Ma Tam Muội Da**, tự làm hết thầy Yết Ma, tự tại trong đó làm sắc tướng, tất cả nơi **Bổn Bộ Chủ** nên cùng với bàn tay phải lần lượt ấn các vật, ở trong **Kim Cang Phược** an vật, **Phược Ấn** để dưới rún hoặc ngang trái tim, hai tay cầm vật hiển, để nơi trái tim của mình, **Tự Minh**

Bậc Trí dùng Pháp này, quán thân như đồng lửa sáng xong, trước tiên dùng thân, khẩu, ý, thiện tư lương đã gom tập. Dùng thân vật này an ở **Minh** (Vidya) trong bàn tay, chữ Chân Ngôn, lửa rực, tiếng niệm tụng. Người tu Chơn Ngôn nên làm suốt đêm, chẳng nên phá Toà ấy. Dùng Pháp Nghi Tắc này, đầu hôm phát ra tướng ấm, giữa đêm phát ra tướng khói, sáng sớm có lửa cháy, như vậy lần lượt thêm như **Quang Diễm Thành Vật** được bay trong hư không, tự tại trong ba cõi.

Ta nói Pháp **An Thiện Na**, Ta đã từng nói ở trên. Nên đoạn tất cả mọi việc, nên y nơi **Bổn Minh** cho đến tự thân thể, ngũ, tâm cũng như vậy, dùng Chân Ngôn của mình nên ấn dấu làm **Bổn Minh Chủ**, nên làm Niệm Tụng, tên gọi của Đại Kim Cang. Dùng Kim Cang Đại Thân, bậc Trí nên bền vững trụ, triệu vào, cột buộc khiến cho vui vẻ. Nên an ở trái tim, như tâm mình mong muốn, Ta quán rõ thân của mình, Ta là hư

không. Do đây tương ứng thành tựu, cho đến hết thầy **Dục Giới Chủ** cũng không thấy được hình, trong giây lát đến **Phạm Thiên**, dùng hết Pháp kia làm Câu Triệu, nên làm bốn Ấn Mạn Đà La, nên an ý trong lòng bàn tay trái, tự thân an nơi đó, dùng quyền nên nắm thật chặt, nắm quyền làm hư không

An Đát Đà Na (ấn hình) như vậy, dầu cung trời Đao Lợi cũng không thấy được, đạo chơi nơi cung Tha Hóa Tự Tại, tùy ý an vui cho đến tùy ý ưa thích

Pháp **Hoàn Dục Khẩu An Đà Na**. Nay Ta lược nói Pháp thành tựu, như vậy quán **Tự Minh**, Ta là tất cả thể (tức là dùng hư không, bên trong có chỗ tạo làm một Thể), thân của mình đồng Ấn ấy, trụ **Vi Tế Kim Cang Tam Muội** nhập vào **Tự Minh Tâm**, nơi Hoàn Dục thành tựu, quán Hoàn Dục để trong miệng, hay đạo chơi đánh Tu Di, tất cả Thế Gian không thể thấy.

Dược Sắc (hình chất màu sắc của thuốc) thành sức mạnh lớn (tức là Thể tùy ý biến thân), thọ nhận các dục lạc của cung Trời Đao Lợi tùy ý được khoái lạc với mọi tướng tạp của Thế Gian khác.

Nay Ta nói **An Đát Đà Na Hoàn Dục** y theo Bốn Giáo thành. Chân Ngôn Trí nên làm **Tự Minh** cầu trước mặt **Trí Thân**. Người thành tựu nên hiển Vô Cấu như hư không, Minh, Thân Vật với Sắc. Dùng chữ của Minh xếp bày, lửa sánh tương ứng trụ, nên nhập vào thân Bốn Tôn, như ấn mắt trụ ý. Từ miệng Minh tuôn ra ánh sáng Chơn Ngôn uy mãnh, Hoàn Dục khéo được thành, bốc hơi khói sanh ra, Cầm Chi xong dùng an miệng, được ấn hình tự tại, đạo chơi nơi bốn Châu, giây lát các Thế Giới, đến rồi lại quay về chỗ cũ, tới lui được tùy ý, thành tựu mọi sự việc, thường dùng chúng Dược Xoa làm quyến thuộc, cũng hay đạo chơi nơi núi Tu Di, bốn Thiên Vương, Thế Giới của bốn Dạ xoa ở tầng dưới, làm vô lượng lợi ích cho hữu tình

Nơi hoang vắng lạc mất đường chính, giặc cướp, vua chúa, nước, lửa, bực bách... khởi tâm thương xót hết thấy nơi bị trôi buộc. Nay Ta được thành tựu xong, đều khiến được giải thoát.

Nay Ta đã lược nói, Pháp rộng như trong **Đại Nhật Kinh**, nên quán vành trăng ở trái tim của mình (tự tâm nguyệt), hình mặt trăng đủ ánh sáng, tức Nhật Tự (một chữ) ở trong mặt trăng này, như màu vàng ròng khó nhìn như mặt trời, ánh sáng chiếu khắp nơi, Du Kỳ (Yogī: người tu Du Già) tương ánh sáng, tức chữ ấy làm Luân. Luân ấy làm Chuyển Luân, hình rất là vi diệu có bảy báu vây quanh, trong lỗ chân lông khắp thân tuôn ra vô lượng Phật. Du Kỳ nên suy nghĩ, dùng **Kim Cang Giới** ấn bốn chỗ, tụng Chơn Ngôn gia trì, sức mạnh mẽ thành tựu, **Niệm, Định, Cẩn** làm củi thiêu đốt tất cả tội, dùng lửa màu Chơn Ngôn sẽ lìa nghi và phân biệt, cầu Đại Lạc (niềm vui lớn) bỏ Tiểu Lạc (niềm vui nhỏ), ân cần cầu **Huệ Bồ đề**, trụ Chơn Ngôn Nghi Tắc.

NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG DU GIÀ QUÁN HẠNH NGHI QUỸ
MỘT QUYỀN (Hết)

24/11/2009